TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN H** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:583/2019/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 20 tháng 09 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 702/2019 /TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 07 năm 2019, về " Tranh chấp ly hôn" giữa :

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị X- sinh năm 1973;

HKTT: Tổ 67, phường K, quận T, H.

Trú tại: Số 1/103/8 tổ 4a Đ, Phường Đ, quận H, H.

Bị đơn: Anh Lê Quang N- sinh năm 1968;

HKTT: Tổ 67, phường K, quận T, H.

Trú tại: Số 1/103/8 tổ 4a Đ, Phường Đ, quận H, H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQG14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 09 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 09 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị X và anh Lê Quang N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về tình cảm**: Chị Phạm Thị X và anh Lê Quang N thuận tình ly hôn.

*** Về con chung**: Chị Phạm Thị X và anh Lê Quang N có 02 con chung là cháu Lê Thị Thu T, sinh ngày 12/07/1995 và cháu Lê Thị Mai P, sinh ngày 17/07/2002. Chị X và anh N thỏa thuận: cháu T đã trưởng thành trên 18 tuổi nên việc ở với ai do cháu quyết định. Giao cháu P cho anh Lê Quang N trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh N cho đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

*** Về tài sản chung**: Chị Phạm Thị X và anh Lê Quang N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về nợ chung**: Chị Phạm Thị X và anh Lê Quang N tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về án phí**: Ghi nhận chị Phạm Thị X tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm (Chị X đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004463 ngày 25/7/2019 tại Chi cục thi hành án quận Hoàng Mai). Trả lại cho chị X 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận H;
- UBND phường N, Đ, HN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Quách Mạnh T